

Lục Tỉnh Tân Văn

聞新省六

MỖI TUẦN RA HAI KỶ NGÀY THỨ NĂM VÀ NGÀY CHUỖA NHỰT

Số : 609
NĂM THỨ MƯỜI BA

BÁN LẺ MỖI SỐ : 0 \$ 06

23 Mars 1919
22 tháng hai annam
Năm Kỷ-vi

DIRECTION ET ADMINISTRATION :

F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

GIÁ BÁN

TRONG ĐỊA-PHẬN BÔNG-DƯƠNG

Một năm.	6 \$ 00
Sáu tháng.	3 50
Ba tháng.	2 00
Mỗi số.	0 06
Đổi chỗ ở.	0 \$ 20

BAI-PHÁP VÀ CÁC THUỐC ĐỊA

20fr 00

PUBLICITÉ

ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES

Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. 1880
Le décompte des lignes est calculé à raison de 2 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BỔ CẢO

Những lời rao về việc buôn bán nữa gửi thơ đến Bôn-quân thì Bôn-quân sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.

Ơi, mặc sức mà hồi-lộ

(Concessionner, Concessionner à l'aise)

Từ xưa đến nay, nước nào cũng thế, phép công-bình dùng để trị-dân chẳng khác nào cân thăng-bằng, không già không non, phân phân, lượng-lượng. Nếu cân chẳng đồng, chẳng phải tại cân, chỉ tại người cầm cân không thường, khi vậy khi khác. Phép công-bình cũng thế, nay sao mai vậy, một mực chẳng dời; nếu phép công-bình mà xử chẳng công, thì chẳng phải tại luật không thường, ấy bởi lượng quan rộng hẹp. Bởi vậy, nhiều khi thấy tội gian đồng tội, mà khi tha, khi phạt, người nặng, kẻ nhẹ, khác nhau; tìm hỏi cho rõ cơ nào, thì có kẻ nói: luật Tây Nam hai bức. Phải, luật Pháp xử dân Pháp khác; luật Đông-Dương xử dân Nam-kỳ khác, song chỗ khác nhau ấy chẳng phải buộc Tây thì phải tha, Annam thì phải phạt, mà cũng chẳng phải buộc Tây thì phạt nhẹ, người Đông-Dương thì phạt nặng. Phạm trong đảng tội lỗi, yếu tại chỗ có tội cùng không có tội, có ớ cùng không có ớ mà thôi chớ. Vĩng người Đông-Dương bị cáo hà-lạm, đủ bằng cứ rồi, tòa không tha; người Tây cũng bị cáo một tội ấy, cũng đủ bằng cứ, tòa hà tha đảng sao? Tha không đảng, thật, song tội xử chẳng đồng; cho đến người Đông-Dương với người Tây đồng-lỏa nhau mà phạm tội chi, nếu chẳng tha người Tây đảng thì cũng kén án treo lấy có. Án treo là nghĩa gì? Tha-bằng đi chẳng là hay hơn. Lại cũng nhiều khi người chánh-phạm lại nhẹ, kẻ đồng-lỏa lại nặng, thì tại bởi sao? Đường ấy mới nghĩ cho sao?

Như vụ Quế-lậu mới qua rồi đây, M. Louvet là quan đầu phòng ti kiểm-sát sở Thương-chánh bị cáo về tội ăn hối-lộ mà cho hàng lậu xuất cảng; Lâm-Hàng làm mai cho thương-nhơn lo lót với M. Louvet mà chở hàng lậu; Châu-Xuân, Trương-Fông, Lư-Dực, Tri-cung-Chiêu bị cáo về tội dẫn hối với M. Louvet mà chở hàng lậu, chưa rõ tòa xét cho tang có thể nào mà xử: M. Louvet với Châu-Xuân mỗi người ba năm (án treo) và 500 quan tiền và;

Tri-cung-Chiêu 500 quan tiền và; Trương-Tông, Lư-Dực đảng tha bổng; còn Lâm-Hàng thì năm năm tù lại còn thêm vĩnh-bất tự dụng là khác nữa.

Thoán lại, theo lời tôi đã nói, án mạng yếu tại có tội cùng không có tội, có ớ cùng không có ớ thôi. Hề có đủ bằng cứ thì có tội, không đủ

bằng cứ thì vô tội. Như M. Louvet với Châu-Xuân, đó có tội hay là không có tội? Hề tòa xét đủ bằng cứ, M. Louvet với Châu-Xuân có tội thì cứ phép gia hình, bằng chẳng thì tha, chớ vụ như vậy có lý nào làm phui-phá, mượn án treo mà che miệng thế. Đường ấy chẳng là giúp sức cho quan nông-chi mà hối-lộ chẳng? Từ bữa xử vụ Quế-lậu rồi đến nay, dư-luận dị-nghị biết bao mà kể. Có kẻ nói: Xử như vậy, từ đây, mặt sức người hối-lộ; bắt quá có đồ bề ra, bị án treo cũng như không, có chi mà sợ. Có kẻ lại hỏi: M. Louvet với Châu-Xuân, người thì làm quan ăn hối-lộ mà làm vì phép, kẻ thì dẫn hối đảng lậu thuế và vận-xuất hàng cấm, mà tòa kén án treo, còn Lâm-Hàng tay làm mai, dẫn đảng cho thương-nhơn với M. Louvet, có sao lại kén án tù năm năm còn thêm vĩnh-bất tự dụng? Té ra quan ăn hối-lộ mà tội rất nhẹ, kẻ dẫn-hối tội không có gì còn người đem một, tội lại bằng năm bằng bảy.

Vậy thì từ đây, hối-lộ đi, mặc sức mà ăn hối-lộ.

L. H. Mưu.

Lính sang Pháp trở về

(Les tirailleurs de retour de France)

Về lễ tiếp rước binh Đông-Dương sang Tây trợ Pháp trở về; về lễ khao-binh M.M. Kinh và Ngân tàng quyền Chánh-phủ, Soái-phủ và các hội mà thiết lập, tề-bát đã có giải sơ ít lời trong số trước. Ngoài trừ số tiền Chánh-phủ, Soái-phủ, Bôn-xã Saigon và Chợ-lớn, phòng Thương-mãi v.v. số tiền của các hội tư và hào-gia, nghiệp-chủ thương-nhơn Saigon, Chợ-lớn và Lục-châu chưa tính tới. Mới đây, có thơ M. Nguyễn-văn-Hội, entrepreneur ở Saigon, ký cho Chủ-hội thiết lập lễ khao-binh là M. Kinh mà dâng một số bạc năm chục đồng như vậy:

Saigon, le 12 mars 1919

A. M. Hồ-văn-Kinh Hội trưởng tiệc Khao-binh Saigon,

Ông Hội-trưởng,

Tôi kính gửi theo thơ này năm chục đồng bạc dâng cho Bôn-hội thiết lập lễ tiếp và tiệc khao-binh mà xin nhậm đa thiếu chút tình gọi là dấu cảm nghĩa hùng-binh đã trải một phen gần lâm đến nợ nước.

Ngửa trông, ông Hội-trưởng niệm tất lòng thành kính hạ.

Nguyễn-văn-Hội,

Entrepreneur des Travaux-Publics

Đọc mấy lời thấy rõ lòng M. Nguyễn-văn-Hội là người biết xử sự. Biết mình dâng án no ngũ kỷ, nếm ẩm gối êm cũng nhờ có bạn đồng bán gánh vát thể cho mình, ra giữa chốn binh đao, xông tên dục pháo mà đến ơn cho ân-quốc; nên từ buổi dấy động can qua tới giờ, M. Nguyễn-văn-Hội ghe phen xuất của nhà mua những thuốc giấy, những cá khô, mà gói cho bạn ăn tuyết, nếm sương, mang sao, đội nguyệt. Nay an giấc, phản hồi cố-quốc, M. Hội mừng lật đặt gối đến ít nhiều xin chung cùng hội mà tỏ dấu cảm ơn hùng-binh đã liều thác mà làm rõ danh xứ-sở. Tưởng chắc đội binh về đây thấy rõ tất lòng người xứ mình, ắt toại chí vô cùng quên

những lúc nhọc nhằn, nếm sương gối vát. Ngoài M. Nguyễn-v-Hội và nhiều đáng khác kẻ công người của giúp việc khao-binh này, còn có hội Ai-quốc cho mỗi người lính một gói, trong đấy có:

- 1 gói thuốc vắn,
- 1 gói thuốc rời,
- 1 tập giấy hút thuốc,
- 1 cái hộp quẹt,
- 1 cái khăn hi-mũi,
- 1 cục bông-bong.

Sở Đền-khí chịu đền giãng trong Đổng-lạc-viên là chỗ mở tiệc khao-binh;

Thành-phố Saigon chịu cậm cờ và sắp đặt nghi tiết.

Lúc tàu tới

Tàu Latouche Tréville cập cầu đàng sáu giờ sớm mai bữa 18. Quan Thống-lãnh Diguet đem quân nghinh tiếp; có ban-hội khao-binh và các hội đến chúc mừng, có một đoàn nhi-nữ Annam dâng hoa cho mỗi người mà tỏ lòng mừng rỡ.

Thiên-hạ đập-diu chen chơn không lọt, người vui con tái hội, tuồng giết mừng mà bỏ thâm lúc biệt ly; kia là mẹ kêu con, vợ kiếm chồng, trẻ gặp cha, nỗi tan hiệp kẻ làm sao xiết.

Lên bờ rồi, hàng ngũ chỉnh tề, quan Thống-lãnh Diguet dẫn đầu binh, dong ruổi đi đàng chu thuyền-hội, vòng qua đàng Catinat, lên phía sau nhà-thờ quanh đại lộ Norodom rồi vòng đường Mac-mahon qua Chasseloup mà về đồn-tập-trần. Nhạc mã-binh lãnh lót, trên ngàn quân trời bước nhấc-khoan, vậy mới dâng phần làm trai trong cõi dinh-hoàn, vì ơn nước phơi gan trải mật.

Bữa chiều 16

Đổng-lạc-viên, cờ xí khoe màu, đèn hồng lóa ánh. Người Tây, Nam, Chà, Chệt tới lui lấp ngổ chật đàng, biết bao nhiêu nữ-tu nam-thanh, xe-ngựa lại qua như nước. Khi mừng cuộc đầu cầu rồi các quan và quân-sĩ nhập tiệc.

Quan Thống-lãnh Diguet có đọc lời chúc tụng như vậy:

Đội, Cai và lính tập đội binh thứ ba Đông-dương

« Ngày nay là ngày đội binh đã vượt biên qua bên Âu-châu xông pha hàng-chiến-trận thành công đã đảng khai-hoàn nên quan Thiệu-tướng không lẽ bỏ qua mà không ra tiếp-rước và mừng cho các người ra đi đảng bên quân thắng-trận.

Ta có lòng cảm-mến người Annam, cho nên ta thừa cái dịp tốt này mà ban-khen cho các người có chí trung-cang-nghĩa-khí, có lòng gần-sức qua giúp Nhà-nước Đại-pháp đảng toàn thắng quân phản tặc.

Lời quan Đại-tướng Tranchet d'Esperey ban-khen cho đội binh các người một cách khen ngợi hết sức và có 34 người trong bọn các người xứng-đáng đảng mây-day hội-tinh vua Annam, cùng nhiều người đảng mây-day Quân-công.

Mấy sự ban-thưởng ấy đủ chứng rằng: Hề có quan cơ thông-minh cảm-động biết chữ đường nghĩa-vụ cho các người thì các người cũng đủ tài-lực mà làm cho lính dãn anh là lính Langsa phải rằng mà nung cái can-dảm thêm cùng đưa với các người mà tranh-danh tranh-hùng. Ra chiến-trường một bên quân lính Langsa bên Mẫu-quốc các người cũng có lòng ra công báo-quốc, cũng như người Annam thành ra người Langsa vậy.

Ta lấy làm vui mừng mà ban-khen sự trung-cang-nghĩa-khí của các người

Lúc ta còn ở nơi chiến-trận, ta không có dịp mà xem cho tận mặt các người lúc ra chiến-trận, song lúc ta còn ở đất Bắc

ta thường dịp thấy rõ rằng, quân lính Annam hề có quan Cai Đội tri-dồng thì lính Annam cũng biết ra hết sức can-dảm và nghĩa-khí trong khi tranh-dấu với quân khấu-tặc.

Trong lịch-sử Annam cũng như trong lịch-sử Tàu chứng chắc rằng trong hai nước bực anh-hùng hào-kiệt xưa nay vẫn có. Những Đinh-Miêu mà người ta hay sùng-báo hơn hết là những Đinh-Miêu thờ những đảng võ-lực-siêu-quần, như thế ngoài Bắc Đức Hưng-đạo-đại-vương (là Trần-quốc-Tuấn), còn ở đây như quan Thương Lẽ (là Lê-văn-Duyệt).

Ấy vậy thì chẳng lấy chi làm lạ, mà đương lúc mao-hiêm trong cuộc-giặc kinh-thiên-động-địa này, cổ kim chưa thấy, mà các người không có làm nhục đến cái nghĩa-khí võ-nghiep của Tổ-tông.

Ta đến đây thay mặt cho các quan võ và bạn đồng-liên của các người trong quân cơ đứng chung quanh đây, mà rao cho các người biết rằng chúng ta lấy làm vinh-dự lắm về cái đại công-nghiep của các người.

Rồi đây cũng có nhiều người đảng bãi-dịch về làng Tổ-quân thì ta xin đưa một lời này: Lúc còn ở trong cơ, hề mình là một người lính nghĩa-khí, thì lúc về làng mình phải làm sao cho ra mặt một người dân trung-lương. Trong cơ thì phải tùy theo kỷ-luật, còn về làng thì phải giữ theo quốc-pháp, nghĩa là bề ngoài thì phải kính nhường trước quan-viên Langsa và Annam sau là hương-chức làng, còn bề trong phải biết thờ cha kính mẹ, thảo-thuận với anh em bà con, yêu thương con vợ và phải biết thủ phận mà an-cư lạc-nghiep.

Quan Thống-lãnh Diguet đọc dứt, cả tiệc đều rõ, tỏ dạ vui mừng; quan Nguyễn-soái Maspéro cũng có tặng lời trước khi tây trường, thật rất nên hân hi.

Tiệc rồi, quân sĩ chia nhau kẻ coi hát bội annam, người thì coi hát bóng, chín giờ cộ đèn, thiên-hạ đưa chen ngựa xe như nước.

Thật rất vui thay, rất toại lòng quân, bỏ mấy năm dư, xông lược đường tên muỗi đạn.

Đáng khen M.M. Hồ-v-Kinh với Hội-đồng Ngân khố đặt bày cuộc tiệc, đáng khen M.M. Toàn với Nhung, Ký, lo lắng hết lòng, vụ nghĩa nhiều hơn vụ lợi.

Phụ-nhơn công nghệ

Trên thế giới này, nhằm lại chẳng có nước nào đàn-bà đỡ cho bằng đàn-bà nước Annam; trong cuộc thương-trường công-nghệ, chẳng hay chẳng biết chút nào. Nghĩ cho đảo đẽ, cũng không nên trách lẫn cho đàn-bà; vì từ xưa đến nay phong tục đã quen rồi, bá ban vạn sự chi, cũng là đàn-ông gánh vát thôi, dạy bảo nghề gì cũng dạy bảo cho đàn-ông, chuyên trách việc gì cũng chuyên trách về đàn-ông, còn đàn-bà thì hình như sơ lược bỏ qua; chẳng hề nói tới.

Mới chừng mười năm trở lại đây, nước Nam nhờ nhà-nước Bảo-hộ ban ơn giáo dục, mỗi tỉnh có lập trường Nữ-học, đặt nữ Giáo-sư, mỗi năm đều có cấp bằng tốt nghiệp năm ba người. Xét kỹ, tuy nói rằng, lập trường Nữ-học, cũng bắt quá dạy đủ hiểu chữ Langsa lếu lếu, và theo thừa may vá, thì đủ biết đường kim mũi chỉ sơ sơ, vẫn có ích đôi chút chớ chẳng không, song ích là ích cho những con nhà có ăn con nhà giàu có, cha mẹ đủ sức cho đi ăn học, mà những mấy người đó dần có thành tựu mà tốt-nghiep đi nữa, cũng là vô dụng, vì nhà đã có ăn, ra lấy chồng bắt miếng thầy

Thông thầy Phán, ông nọ, ông kia, lương bổng của chồng, tiêu xài vừa đủ; ai chịu đam mê lao khổ, ra may thuê viết mướn, làm gì. Tôi nghiệp cho phận con nhà nghèo, và con nhà ở miền thôn dã quê mùa không thể theo đường ăn học phải chịu chữ dốt nát vô nghề, khi cất thân lấy ra chồng rồi, chẳng khỏi phải nhờ chồng tư cấp, dầu no dầu đói cũng nhờ chồng, dầu lành dầu rách cũng nhờ chồng, quanh quần chẳng lìa nhà, vào ra chẳng lìa bếp, nhắm nhai nhấm nhót, chẳng có công việc gì làm, thì ăn mà chịu ở không thôi, té ra mình chẳng ích gì mà lại làm cho chồng thêm làm lụy nữa; xét chẳng hồ thẹn chẳng ru? Vậy mà còn khá đa, còn biết thủ phận ở nhà xem sóc trong ngoài, dầu không đỡ nhiều, cũng đỡ ít; rất tệ cho nhiều người, đã ở không, mà còn làm làm điều quái gở nữa mới là hại cho. Thánh xưa đã có nói: « Nhân cư vi bất thiện ». Người ở không thì hay làm quấy; ăn háng, đánh bạc, còn làm nhiều điều vô hạnh, cho hư cái giá thể của chồng đi, hoặc xài hết của tiền, hoặc nghe người quyến rũ, rồi toàn kế phân ly, quên phứt cả tiếng thị phi, cả câu liêm sỉ. Đó, chị em xét đó coi, tưởng các lẽ ấy, chị em tại đã tăng nghe, mắt đã tăng thấy, sự tác tệ như vậy đã ghê gớm chưa. Than ôi! ngao ngán thay, phận đàn bà; trông vào đau ruột, nói ra ngại lời!!

Thăm tưởng, các cô đó, cũng bởi tại không công-nghệ mà ra. Vả chẳng, trời sanh ra có đàn ông đàn bà, nghĩa là trời phân biệt cho có âm, có dương, đặng mà sanh sanh hóa hóa, chỉ ư sanh ra có tại có mặt mà thấy nghe, có tay có chân mà vận động, có trí khôn mà suy nghĩ, có lòng dạ mà lo lường, thì đàn ông đàn bà cũng vậy nào có phân biệt gì đâu; mà đánh để cái thân đứng giữa thế-gian, lưỡng chiụ bốn mây râu khinh khi mình sao cho phải; hình như phụ-nhơn riêng ra một loài vô dụng sao? Chị em ôi, ta dầu yếu ốm, thì ta làm theo công việc nhẹ nhàng, ta dầu dốt nát quê mùa, thì ta làm theo việc siêng năng cần kiệm, cũng đủ mà tư cấp, cũng đủ mà ấm no, ta há để ngồi không mà chịu mang tiếng đời bỏ ỉch.

Tôi xét lại đường công-nghệ của đàn bà xưa, từ xưa người thông thạo về đường cần cù cưỡi trâu dệt cũng chẳng mấy người; phần nhiều còn những người vô sự, ở xứ quê mùa, vùng đất hoang vắng, nơi tôi đây tôi xin nhắc lại một điều, tưởng công việc này chẳng khó nhọc gì, xin chị em ta khá lưu tâm quyết tâm mà thủ lợi.

Nuôi tằm. — Nếu có đất rộng thì nên trồng dâu, ngoài vườn trồng dâu, trong nhà nuôi tằm lấy tơ kén, trong một năm dặng đôi ba trăm cân tơ kén, thì cũng đủ chi dụng trong nhà.

Trong việc ấy, đều là việc rất dễ dàng, vả lại ở chỗ quê mùa, vườn tược rộng, đất đai nhiều, dễ mà làm lắm; dầu ít sau nhiều, dầu nhỏ sau lớn, cũng là một mối lợi khá chớ chẳng phải ít đâu; ấy là một cái công-nghệ của phụ-nhơn đó; xin chị em khá suy đi nghĩ lại, mình chẳng phải không tay chân, không thân thể, mà ở không chẳng biết làm ăn, muốn sự chi, đều phụ thác cho đàn ông; thì sao gọi là chủ phụ-nhơn nội trợ.

Mme Thủy-phủ-Dung.

VỆ SANH

(Hygiène)

Cách bảo thọ

Quan Bác-sĩ Y-khoa nước Mỹ, ngài đã nghiên cứu rõ ràng; dạy người tiếp dưỡng trong mình 12 điều; nếu gìn giữ luôn luôn thì dặng trường sanh ngoài trăm tuổi. Nay tôi trích mà dịch ra dưới đây; trông cho mọi người đều biết mà gìn giữ ít nhiều, cũng là hữu ích.

1° — Mỗi ngày vận động lao lực có chừng chừng nên làm quá nhọc, mà cũng đừng nên ở không, và mỗi ngày phải ra giữa đông nội dặng hít không-khí giữa trời;

2° — Mỗi ngày phải ăn thịt bò một lần, nhất là lựa thịt bò dực mà ăn thì bổ hơn; khi ăn thì phải nhai cho nhỏ, rồi

nuốt, cho dễ tiêu hóa; ăn luôn ba tháng, phải nghỉ một tuần lễ đừng ăn;

3° — Mùa nóng nực, mỗi ngày tắm một lần; mùa lạnh thì ba ngày tắm một lần; mình không dơ, thì không sanh bệnh;

4° — Mỗi ngày thật nước hầm hãm mà sút ruột một lần, đừng để chứa vật dơ uế;

5° — Áo quần mặc may cho rộng rãi đừng may chặc lắm; và mùa lạnh thì dùng đồ đen, mà mùa nắng thì dùng đồ trắng; nón đội cũng vậy;

6° — Ban đêm tập ngủ cho sớm và dậy cho sớm, đàn ông ngủ một đêm 7 giờ rưỡi là vừa chừng, còn đàn bà thì ngủ 8 giờ, đừng nên thái quá và bất cập;

7° — Phòng ngủ nên mở cửa sổ bên phía cho thoáng khoáng, không nên đóng bị hừng;

8° — Đừng nán đi tới chỗ yến tiệc, như ngày chúa-nhật nghỉ thì đi dạo chơi sơn thủy mà dưỡng tinh thần;

9° — Tánh tình giữ cho hòa hoãn, những việc gì bối rối, đừng cưu lấy mà phiền hà, làm cho mệt bụng;

10° — Sự dâm dục, tùy sức tự nhiên, chẳng nên cưỡng, và chẳng nên để cho ức uất. Đàn ông chột vợ thì cưới vợ, đàn bà chột chồng thì lấy chồng, đừng nên ở góa;

11° — Mùoi gì độc khí, chớ nên lại gần mà hít vào, như là mùi Diêm-sanh Lưu-hoàng v. v.;

12° — Mỗi ngày uống trà, rượu, café, hút thuốc, ít ít vừa chừng thôi, không nên thái quá làm cho trong mình phải mệt nhọc ư ề.

Quan bác sĩ Ngô-dinh-Phương ngài cũng cho mấy điều ấy làm cho người ta bảo thọ thật, ngài xưng rằng, ngài gìn giữ v. v. lợi, ngài sẽ sống lâu đến hai trăm tuổi.

Tùng-Lâm.

Bệnh Gripe

Hôm trước tôi có luận thời sự « Quà nhứt nhứt, đặc nhứt nhứt » trong A. H. N. B. về bệnh « Gripe » nhiệm hại hơn dân, sau lời rớt tôi có lời: bệnh Gripe còn vơn vơ, rào khắp thôn hương, chưa biết đặt lạc-vào đâu mà tiếp bút. Thiết vậy!

Cách dôi ngày bệnh Gripe đến viên tở. Ôi thôi! thôi! tưởng mình này hết trông ở thể, sông cũng là may nhờ cái sức tráng liệt, nó trị nó kéo lại, nên nay mới còn đôi lời thỏ thẻ trong báo.

Theo lời ông Đặng-văn-Chiêu dạy, nên lúc bệnh vừa phát nóng lạnh, tở báo trẻ nhà, nấu nước nóng pha với Crésyl, tở mới rửa cẳng, và tay mặt, đoạn tở lên giường nằm, uống rộng nước trà. Cái bệnh sao rất độc, cơn chầu là bạn thiết của tở bấy lâu nay, đầu lên ầu xuống dẹo, hết sang đến bên, tở không đánh li một bữa, đến chừng bị nó vào rồi, nó làm cho tở đánh lay mất làm lơ, không nhìn bạn cũ. Nhớ lời vàng ngọc của Tiên-sanh Đặng-văn..., nên tở mới định dùng rượu Champagne mà dưỡng bệnh. Cũng rất buồn cho xứ tở đang ngụ, quán xá chẳng có thì rượu Champagne có đâu mà mua, nhưng vậy mà trời còn dành để phúc, cách nơi đây chẳng xa, đường đi bộ chừng hai ngày (bạn đi bạn về) có xứ Mường-mai (Siam) nơi ấy có tiệm Shina buôn bán đông đảo, nên tở mới cậy sức trẻ nhà hết lòng trung vì chủ, lên tỉnh ấy mà mua rượu (một ngày và nửa đêm rượu đã có) Tở mới dùng rượu ấy, khi đói lắm thì uống năm ba muỗng sữa nước sôi dờ dạ. Chịu như vậy trọn chín ngày bệnh vừa thuyên (mà nhứt là trong lúc ấy chẳng nên xuống đất và ra

ngoài gió). Lúc tở thọ bệnh, đến chừng bệnh mạnh, nghe lại trong xóm có hai người đã mang bệnh Gripe mà giao bày con thơ lại cho chồng, tiếm dặng đi-lộ Hư hồn!

Cuối xin chư khán quan, như đồng-bang ta có làm vào bệnh ấy xin rằng mà cử kiên cho lắm, nhứt là đồ chua, đồ sông, và theo lời Tiên-sanh Đặng-văn... chắc vô hại.

Dật-Sĩ: Tiết-Cương.

Văn Uyên

(Variété littéraire)

Nhứt dạ tự tình

Một canh trăng trở, bốn canh rầu.
Nóng nổi này, ai có thấu đầu?
Đờ thầy đầu nhánh sương đọng ngọc,
Dường khêu bên triện kẻ rơi châu.
Lửa tình nung đốt khôn nguôi dạ,
Đờn dề sắng đưa biếng đập sầu.
Âm ỷ sự lòng trong giắt bướm,
Màng còn mờ một trông canh thâu.

Vịnh cảnh xuân

Kìa bức sơn xuyên cảm, lộ hừng.
Xanh xanh rây đã bén hơi xuân.
Dậm màu cây cỏ xuê xoan dỗi,
Về mặt giang sang nước nở mừng,
Rập thầy thêm lang hồng ướm nhạt,
Xa trông xóm liễu lục khoe ngân.
Ở ai! mòn mỏi trong đào chú? ?
Đón ngọn Nghi-Nam thức dậy lân,

Mịch cựu xá

Lôi cũ lần qua bước ngại ngừng.
Đưa chưa mà lại thẹn cho chưa.
Thừa ư gió sớm hoa cười cợt,
Mường tượng người quen liêu ngó chừng.
Ướm nhắc tình xưa oanh thỏ thề.
Giương chào cảnh mới dạ bưng khuân.
Đầy đường lá đỏ nhành thừa thớt,
Đứng trót giờ lâu ruột tở dân.

Say rượu thi

(Bách-lương diện)

Quá chén cho nên mới gậ gậ!
Thập cao nào biết đất trời đầu? ?
Thử đường dài vấn té lạng củ,
Bành lành bực nào cũng phải ngu! !
L. x. Ng. Thiệu-Huy.

CHỐNG ÁN VỀ TAM-PHÁP

(Pourvois en cassation)

Nghe tin MM. Louvet với Lâm-Hàng là hai người mới bị án trong vụ Quế-lậu, Louvet ba năm (án treo) 500 quan tiền và, Lâm-Hàng năm năm tù và vĩnh bất tự dụng, đều chống án về Tây.

XỬ TỬ

(Condamné à mort)

Tên Cottin thích khách Thừa-tướng Clémenceau ngày trước, mới bị tòa Quân-chánh thành Paris làm án tử.

CỰC-ĐÔNG (Extrême-Orient)

Trung-quốc tình hình

Ngày mở hội nghị-hòa tại thành Paris thì dù mặt các quan Khâm-sai các nước Đông-minh tại tọa cả. Lúc giữa hội thì hai vị Khâm-sai Trung-quốc là MM. Cồ-duy-Quân và Vương-chánh-Đình mới tuyên bố 21 khoản điều ước về vụ giao Thanh-đảo cho Nhật-bôn trong năm 1915, rằng: « Từ khi Âu-châu đầy cơn khói lửa, thì Nhật-bôn thừa dịp ấy mà tở dạ đồng cừu với Đông-minh, thác từ rằng sang đánh Thanh-đảo. mà đuổi bọn lãng loạn đức-tặc, dặng trần tình một cõi bên phương đông; sau lại âm mưu cùng Viên-thế-Khai là phản-thần Trung-quốc từ ước 21 điều; nhưng trong lúc ấy cũng có lời hứa rõ ràng, chịu sau khi

màn giặc rồi sẽ giao hoàn cho Trung-quốc; chẳng dè ngày nay, Nhật mượn tiếng ngoại giao, mà dùng quyền tham bạo, lấy thế oai hiếp dân Trung-quốc, chiếm cứ nhiều đường Thiết-lộ của Trung-quốc, đoạt hết tài-chánh của Trung-quốc; các lẽ ấy xin nhờ Vạn-quốc công-đồng thăm nghĩ. » Lúc bấy giờ Đông-minh mới rõ biết tình hình Nhật-bôn gian trá.

Tin ấy sự-thần Nhật-bôn đã về tở cùng Chánh-phủ Nhật-bôn rồi; Nhật-bôn từ đây đâm lòng oán hận. Mới đây, Công-sứ Nhật-bôn buồn lời húng hách quan Ngoại-vụ Thượng-thor Trung-quốc rằng: Nước ta còn lục-quân trăm muôn bãi-quân năm tở muốn, cũng đủ mà đối địch với Trung-huê. Ấy là Nhật thị Trung-huê mà muốn toan nưu xâm lược. Kể từ đây, dân Trung-quốc ngậm oán nuốt hờn, đều muốn ra tay địch khái; và các tỉnh dặng báo, cũng đều nói sự Trung-quốc bá tánh một dạ đồng cừu; nếu hội Vạn-quốc chẳng nghĩ lẽ nào, chắc rồi đây, Nhật với Tàu chẳng khỏi một cơn khói lửa.

THÔNG BÁO

(Informations)

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước... 4 f. 60

Giá lúa, tạ 68 kil. chở tới nhà máy Chợ-lớn (bao trả lại): 3\$20 tới 3\$30.

Thầy Pháp bị quỷ giục

Thường thường nghe nói ma quỷ sợ thầy Pháp. Chưa có thí nghiệm nên chưa biết có quả vậy chăng? Nay may có vụ này xảy ra, đủ cơ mà tin, chắc rằng không phải vậy. Ma quỷ không sợ thầy Pháp mà lại còn giục thầy Pháp làm bậy nữa chớ.

Chẳng tin nghe lấy chuyện thầy Muôn ở Giadinh đây:

Nhi-nữ Võ-thị-Thu tuổi vừa nên chín, bữa hôm mong ba tháng này, cha mẹ đi khỏi, ở nhà coi nhà với một đứa em gái nên năm.

Thầy Muôn đang ngủ trưa, chẳng biết ôn dịch gì giục mà vực chỗi dậy lấy áo ra đi; đi tới nhà thị-Thu thấy không ai, vào dè thị-Thu mà bẻ dọa; việc rồi thầy bắt ấn đi tuốt. Cha mẹ thị-Thu về dờn thấy Trà-mi bị ong mớ lỗi, hỏi lại thị-Thu khai, mới hay thầy Pháp Muôn thành quỷ. Đi thưa; làng bắt thầy Muôn tới; thú thiệt mình bị quỷ giục. Làng dãi nội vụ tới toà; toà giam thầy Muôn, còn thị-Thu thì giao cho quan thầy thuốc Flèche khám nghiệm.

Còn nói ma quỷ sợ thầy Pháp nữa thôi?

Hội Tư-cấp chốn Viên-dông

(La mutuelle d'extrême-Orient)

Trích trong báo « Hải-phong » lời rao về hội Tư-cấp chốn Viên. — Đông như vậy: « Xin những người có đóng bạc hội M. E. O. (Tư khắp chốn Viên-dông) Langsa và Annam, bữa Chúa-nhật 16 Mars, lối 4 giờ chiều, hội diện tại Hànội-Hôtel ở dặng Paul Bert dặng bàn luận về số ịch hiệp phe nhau mà kiện hội ấy đòi đủ những tiền đã đóng lại lập tức.

Những người có đóng bạc hội mà ở Hải-phong cùng các tỉnh xa muốn hiệp phe, thì gởi danh thiếp đến Comité des souscripteurs de la M. E. O ở Hànội-Hôtel trước bữa 16 tháng này. »

Hànội như vậy đó, còn Saigon và Lục-châu đây mới tỉnh sao? Khi nọ M. Nguyễn-văn-Của có dự xướng cuộc này, bây giờ hỏi M. Nguyễn-văn-Của coi liệu sao? Có nên hiệp phe đầu cáo hội ấy mà đòi tiền lại chăng?

Hay là..... hay là..... huê???

AI-TÌN

(Nécrologie)

Mới tiếp tin thăm hỏi đến báo rằng:
Bà Nguyễn-thị-Tôn

Nghiep-chủ ở làng Phú-cường Thủ-dầu-một, huyện đường của M. Trần-văn-Cây, sư-phạm sơ đẳng học đường Saigon, đã du-tiên bữa 18 Mars 1919. Bà hưởng thọ 64 năm. Định ngày 23 Mars, bảy giờ rưỡi ban mai động-quang di-cửu.

Bồn-quán tề-báo kính lời phân ưu cùng M. Trần-văn-Cây và gia-tiêu và cầu nguyện cho linh-hồn bà lên chốn tiên-diêu bằng-đạo.

Chích khuyến phê Nghiêu

(Le Chien de Chich aboie après le roi Nghiêu)

Trong kỳ báo số 607 ngày 16 Mars 1919 L. T. T. V. có khoản Chích khuyến phê Nghiêu, phê phi kỳ chủ, bởi chỗ của quan Huyện mà sửa cổ giao quan Huyện thường lui tới, hàng thức giả mới nghĩ sao? Nói chuyện chó của quan Huyện mà anh Nguyễn-chánh-Sắt nột, ra miệng, nói vợ quàng, để cho liệt-vị khán quan xét đáng phải quấy.

GUONG TỐT ĐÀN-BÀ

Chuyện nàng Phi-La

Phi-La là gái hước Ai-lao, mười tám tuổi mẹ đã vội cách, che lều rách dựa nơi gốc núi, sớm trưa hăm hút một cha, lo bé rầy bái.

Ngày kia, Phi-La vưng lịnh dạy đem khoai củng bắp, xuống xóm làng đòi chắt cho dân, thiết là ruồi cho nàng đi nửa đường, gặp quân cường đạo bắt đem về cho chúa tướng. Chủ-trai tên là Chân-Phượng, thấy nàng ăn bận tuy bèn hạ, biết nàng có đức, nên muốn tính cuộc trăm năm. Phi-La vưng chịu, hứa rằng để về thưa lại cùng cha, vì phận gái không nên tự định. Chân-Phượng vui lòng, sai lâu-la đưa nàng về và kính đưng lễ vật; tiến bạc Phi-La chẳng chịu lãnh, theo lâu-la trở về lều-cỏ, và thuật các việc cho cha. Trương-lão nghe lời con tỏ, chẳng biết tính sao, mới đòi lời cùng trẻ: việc chồng vợ là nơi trời định, ai để đầu khuây rồi duyên lành, song già cặng xét; cha mà đánh cho con lấy tướng-giặc, ác có bữa già phải bị quan nã tước. Phi-La thưa: Con chẳng dám nghịch lời cha dạy, song con có ít lời thưa, xét như chàng

Chân-Phượng đường đường nam-tử, chí khí anh hùng và người lương thiện, sau ác cãi-tà qui chánh, thì cũng đáng chỗ cho con trao chỉ thăm, con cảm nghĩa chàng; đã bắt con rồi mà lòng không cưỡng bức, lại đưa con về, có khác nào: Cá về ao sâu, chim về đồng nội, thì làm sao chàng trông trở lại. Trương-lão nghe con phân tỏ, cũng vui lòng chịu ý con, nên dạy lâu-la trở về tỏ cho Chân-Phượng chọn ngày tốt đến rước dâu và Trương-lão (thiệt đám cưới dễ quá, chẳng phải như tục người nam ta, vào thưa ra cưới, năm bảy lễ).

Chân-Phượng đang tin dạy, nên chọn ngày lành, cùng lâu-la đến rước Trương-lão và vợ về Sơn-trại. Từ ấy Phi-La vào chôn lợc làm, hết lợc thờ kính chồng, giữ một niềm đạo vợ, nên Chân-Phượng rất yêu thương, coi nàng như ngọc, vợ chồng ăn ở rất thuận hòa, vợ nói chồng nghe, chồng phân vợ dạy, nên Trương-lão rất vui lòng mên mê (ây là rề huỳnh-dàng).

Nhứt nguyệt đưa thoi, xuân qua hè chí, bóng quan-âm vội thúc, đồ tạo-hóa rước đưa, Trương-lão xáng bịnh thỉnh linh, trong ba bữa tiên đằng đi-lộ, còn nàng Phi-La vui chữ xướng tùy, lần tay tính năng đà.....kiết-tử. Chân-Phượng lo bế an táng, cuộc tông chung nhờ sức lâu-la; đôi mỗ phân luy ứa đôi hàng, nhình vợ yêu chàng thêm giọt lụy; Phi-La mới ít lời trong đục, lựa lúc chàng vui mới tỏ phân: Chàng ơi! như chàng có tướng đây là vợ, xin nghe tiện thiếp cạy phân; đứng làm trai chẳng nên lấy chôn này làm cặng bôn mà hồ với non sông, chàng là đường đường nam-tử, phải làm sao cho trọn chữ quân thân, kéo hồ với tướng sĩ, vậy xin chàng vui lòng nghe lời thiếp rằng phải, cãi tà qui chánh, bằng chàng vậy, đến chừng luy phá thành nát rồi sẽ bị bắt, thì thiếp mặt mũi nào dám ngó song thân nơi âm cảnh. Chân-Phượng nghe vợ phân, chẳng khác chim bao gặp thân-nữ mách báo, mới đáp lại: Lời hiền thê rất phải, bấy lâu nay tôi cũng tính ý ấy, nay hiền-thê lại đồng ý kiên rất đẹp bụng tôi, vậy tôi nguyện nghe hiền-thê cho trọn niềm chồng vợ.

Rạng ngày, Chân-Phượng kêu bọn lâu-la mà rằng: Nay ta muốn lo lập chữ công danh, vậy tiến bạc chúng bây chia nhau, trở về quê xưa kiếm thê làm ăn,

đừng ở đây chẳng nên, có ngày bị bắt. Bọn lâu-la nghe chủ-trai phân, rơi giọt lụy, góp nhóp tiến bạc rồi tăng lặc về xứ sở. Khi ấy vợ chồng Chân-Phượng mới lo lập thân; nhằm đời vua Thi-dồng-Đạt, đời ly loạn, mùa màng hư hết, dân miệt hường nam đói khổ, nên trộm cướp tứ phan, Thi-dồng-Đạt, mới chọn tôi hiền ra giúp nước. Chân-Phượng nghe tin ấy, mới đem vợ gởi nhà cậu ruột, mà đi lo công danh.

Năm ấy, Chân-Phượng đang hai mươi hai tuổi, xuống chịu khảo, văn và võ đặng thứ nhứt nên Thi-dồng-Đạt phong làm văn và võ Trạng-nguyên, lại vưng chỉ đi dẹp loạn. Khi đạo binh đi đến quận Vinh-phú-Khả, quan tổng trấn đem tướng sĩ ra rước quan Trạng. Rạng ngày Chân-Phượng đi rồi, quan tổng-trấn mới tả biểu chương về tào cáo-quan Trạng là tướng giặc tại hôn nui « khắp-an. » Vua xem biểu mới đưa cho Thừa-tướng xem. Thừa-tướng xem rồi quí tâu: Theo lời biểu chẳng sai một, song ngu thần có lời giọng tâu hoảng-áo, và quan Trạng, lúc chưa gặp thời ở chôn lợc làm, nhứt xứ xưng Vương, đến chừng người kết nghĩa cùng nàng Phi-La, nàng hằng đem khuyến lơn chồng cãi tà qui chánh mà lập công với triều-đình, thì tội ấy cũng nên chề đặng. Vua nghe, rất khen nàng Phi-La rằng đức hạnh. Đến chừng dẹp an cường khấu, Chân-Phượng trở về tào, lại ghé nhà cậu thăm và đem vợ về tào. Đến nơi, nghe có người đầu cáo mình, Chân-Phượng hết lòng lo sợ; vào ngân-loan-điện quí xuống mà yết kiến Vua. Vua rất vui lòng, mới biểu quan Trạng ngồi cầm-đôn mà phán: Trẫm hằng ngày lo mối loạn hướng nam, nay nhờ sức Trạng dẹp an ấy là tôi tướng đồng của trẫm. Chân-Phượng lật đặt quí tâu rằng: Ngu thần hữu tội, rồi tỏ hết các việc mình đã làm lúc chưa gặp thời. Vua phán rằng: Quan Trạng chẳng nên lo sợ, trẫm đã xét rồi, trẫm rất khen cho Trạng có phước đặng vợ hiền làm vui lòng chồng, vậy trẫm phong cho Trạng văn-vô-hoài-Vương, vợ là nàng Phi-La nhứt phẩm Vương-phi, mà đến công Trạng (đó đây là « gái ngoan làm quan cho chồng » kỳ sau sẽ đem gương nàng Đỗ-khên-Si là gái làm hư sự nghiệp nhà chồng cho khán quan tường lãm.)

TIẾT-CƯƠNG.

Annam sử-lược

(Histoire d'Annam).

(Tiếp theo)

Thơ rằng: Nam-di đại-trưởng lão phu thần, Đà, muối tử tái bái, dâng thơ lên Hoàng-đế bệ-hạ. Lão-phu là kẻ cố-lại nước Việt, khi Hiếu-huệ Hoàng-đế lên ngôi, tình nghĩa không dứt, vẫn hậu đãi, Lão-phu; đến khi Cao-hậu lâm triều, lại phân biệt ra Trung-huệ ngoại-di, hạ lịnh cấm bán cho Nam-việt những đồ vàng-sắt và điền-khi; còn ngựa, trâu, dê thì chỉ bán cho giống đục, chó không bán cho giống cái.

Lão-phu ở phương xa, mà không cũng tế cho nhà tôn-miếu thì sợ tội, bằng cũng tế thì chẳng có giống hi sanh. Lão-phu đã ba lần sai sứ sang thượng-quốc dâng thơ, tạ quá, đều không thấy sứ về.

Lão-phu lại phong văn rằng, nhà Hán đem hủy hoại cả phần mộ cha mẹ Lão-phu, và giết cả anh em tôn tộc Lão-phu; cho nên Lão-phu mới bàn riêng với chúng rằng; nay trong đã không được về vang với nhà Hán, ngoài lại không có gì hơn được nước Ngô; vậy xưng đế-hiệu là chẳng qua tự để nước mình, không dám hại gì đến thiên-hạ.

Cao-hậu nghe vậy, lấy làm tức giận, đem tước bỏ số Nam-việt đi; từ ấy không cho thông sứ, Lão-phu trộm nghĩ, hẳn vì Trương-sa-vương gièm pha, cho nên Lão-phu có đem binh sang đánh.

Lão-phu ở đất Việt đã bốn mươi chín năm nay, bây giờ đã có cháu rồi, nhưng mà sớm khuya trần trọc ăn chẳng ngon, nằm chẳng ngủ, mắt trông không biết là sắc tốt, tai nghe không biết tiếng hay, là chỉ vì một nỗi nhọc lòng không được phụng thờ nhà Hán. Nay nhờ bệ-hạ mở lượng đoái thương, cho phục lại quốc-hiệu cũ, thông sứ như xưa; Lão-phu nhờ ơn, dầu chết cũng còn chạm xương ghi tạc.

Vậy từ đây, Lão-phu xin cải hiệu và xin tuân lệ cống sứ luôn luôn.

(Sau tiếp.)

Nº 43) FEUILLETON DU 23 MARS 1919.

ROMAN

OÁN HỒNG-QUẦN

Phùng-kim-Huê
(Ngoại-Sử)

HỒI THỨ HAI (tiếp theo)

— Bầm quan lớn nó tư thông với thầy Triệu-bất-Lượng, nó sa trai, lấy đồ lấy dặt của tôi mà đi từ ấy nhằng nay, song tôi nhảm của chẳng đáng gì, nên tôi không chịu thất công thừa kiện chớ.

— Phải quấy rồi sẽ biết, ta sẽ đòi hết tới đây đối chứng với cô. Con Sáu Mười-Hai phải là thanh-lâu đệ nhứt chi của cô chẳng?

— Bầm phải đâu; nó cũng là em nuôi song tôi thương yêu tin cậy nó hơn hết chớ.

— Phải nó bày kế cho cô biểu bọn thằng Thùn chặn bắt linh-kim mà giết và đem Trinh-Liêu với cốt Kim-Praham xuống địa-huyệt mà giấu chẳng?

— Bầm việc ấy tôi không hay biết chi cả. Vậy thằng Thùn không học với cô rằng nội đêm có linh-kim vô rồi cô sai nó đi kêu con Sáu Mười-Hai ra nghị kế sao?

— Bầm không, tôi chẳng hề nghe thằng Thùn nói, mà tôi cũng chẳng có cho kêu con Sáu Mười-Hai ra thương nghị chi cả.

Tới đây quan Bồi-Thâm biểu ký tên lời khai, rồi dẫn trở xuống khám. Qua bữa sao trát đòi Phùng-kim-Huê, Trinh-Liêu (đã mạnh) con Sáu Mười-Hai, con Tư

Khánh-Hội và thằng Thùn trụ hầu đối chứng. Và cũng có chỉ toàn dẫn luôn Tám-Giep lên hầu, song chẳng nên đề cho năng thông đồng một tiếng.

Đòi Tám Giep với con Tư Khánh-Hội vào, quan Bồi-thâm hỏi: « Bữa trước có chối rằng chẳng hề có đồ-danh con Tư Khánh-Hội đem vào lâu-xanh rồi bỏ đồ cho con Sáu Mười-Hai ép uống trái thân đưa rước, vậy nay ta cho đối chứng đó. Con Tư Khánh-Hội khai sao thì khai đi.

Con Tư Khánh-Hội. — Bầm tôi giữ y lời tôi đã khai, tôi quen biết với chị Tám đây buổi còn lập tiệm may, sau đẹp tiệm may rồi, tôi cũng còn lui tới: Bữa nó tới tôi, chỉ đem tôi ra nhà sau ép ăn uống cho say mê rồi bỏ đồ cho con Sáu Mười-Hai mà đi; chừng tỉnh giấc say, tôi ra về không đặng. Con Sáu Mười-Hai nói chị Tám đã bán tôi cho nó năm chục đồng rồi, không cho tôi về, rồi lại đánh ép tôi, buộc phải rước khách mà lấy lợi. Tôi mà lọt vào lâu-xanh đưa rước từ ấy chỉ những nay, cũng tại chị này bày kế độc.

Tám-Giep. — Mày muốn bán phần buôn hương mây vào xin ở làm em nuôi chớ tao nào gặt găm mây, nay mày nói vậy? Mày thiệt là ác lắm. Bầm quan lớn nó khai gian cho tôi, thật nó muốn rước đưa cho thông thả nó vào xin ở chớ tôi có dự-đồ gặt găm nó đâu.

Bồi-thâm. — Vậy sao cô nói đưa nào vào đó cũng là em nuôi, bây giờ cô lại nói tại nó muốn rước đưa nên xin vào ở? Có có chịu là tự gái mà lập lâu-xanh chưa?

Tám-Giep làm thỉnh không còn lời đối nại.

Đòi Trinh-Liêu vào:

Bồi-thâm. — Trinh-Liêu mi khai sao đọc lại cho Tám-Giep nghe.

Trinh-Liêu. — Bầm khi nọ tôi bị chị em gạt vào cửa lâu-xanh của chị này mà tôi không biết, nên bị chị em bỏ lại đó. Chừng ra đi con Sáu Mười-Hai không cho, ép tôi treo giá. Tôi không chịu nên xum đánh tôi đến đối mang bệnh rồi đem vào phòng kín mà để tôi nằm rên siết.

Tám-Giep. — Bầm việc ấy có không tôi không biết; nếu có thì tại nơi con Sáu Mười-Hai tự lịnh.

Đòi con Sáu Mười-Hai vào:

Bồi-thâm. — Tám-Giep nói ép Trinh-Liêu đưa rước tại nàng, Trinh-Liêu không chịu, đánh mang bệnh cũng là tại nàng, Tám-Giep không hay biết chi cả. Nàng nói sao?

Sáu Mười-Hai. — Bầm quan lớn ịch lợi gì cho tôi mà tôi phồng ép, cặng có chi tôi mà tôi phồng đánh. Tại có lịnh chị Tám biểu ép thì tôi ép, đánh thì tôi mới đánh chớ. Chị Tám lấy lời chớ phải tôi sao?

Bồi-thâm. — Có có nghe chẳng?

Tám-Giep làm thỉnh.

Bồi-thâm. — Còn nàng Kim-Praham chết rứt thây đó, Tám-Giep cũng nói tại nàng, nàng nói sao?

Sáu Mười-Hai. — Bầm chị Tám dạy tôi, nếu Kim-Praham mà không chịu rước khách, thì cứ việc đánh. Khi Kim-Praham

chết rồi, chị lại sợ lậu, không chôn, biểu tôi đem lên phòng kín mà giấu.

Bồi-thâm. — Có có nghe chẳng?

Tám-Giep lật đật.

Bồi-thâm. — Còn Phùng-kim-Huê phải Tám-Giep dụ ở Bentré đem về tới ga, đặt thuốc mê chớ vào lâu-xanh chẳng?

Sáu Mười-Hai. — Bầm phải.

Tám-Giep nói nhỏ: — Đồ phản!

Bồi-thâm. — Ai bày kế bắt linh-kim, giấu xương Kim-Praham với Trinh-Liêu dưới địa-huyệt?

Sáu Mười-Hai. — Bầm kể thật tôi bày, chị Tám toàn lịnh. Xin quan lớn dung chớ cho tôi nhờ.

Hồi rồi, quan Bồi-thâm dạy dẫn hết trở xuống khám.

Chẳng khỏi bao lâu, tới kỳ đại-hình ngày 21 tháng septembre, quan Bồi-thâm làm tờ dẫn nạp đại-nội vụ ra tòa đại-hình phân đoán. Trát đòi đủ: Phùng-kim-Huê, Trinh-Liêu, hai tên linh-kim, Trương-Thanh, Chín-Lem, ông Cỏ với bọn bị cáo: Tám-Giep, con Sáu Mười-Hai với đoàn kị-nữ, thằng Thùn và nội bọn; đây có Mười-Bá đạo, tìm bắt chưa ra, nên thiếu mặt

(Còn nữa)

MỘNG-HUÊ-LÀ.

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Neredom
SAIGON
MỜI IN LẠI

Lectures Françaises

Ông **CARRÈRE**

soạn

Cổn nhiều chuyện hay
và có ích.

Trước hết nói về nước
Langsa sơ khai cho đến lúc
thành trị bây giờ, sau hơn
một trăm bài đã các thứ
chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá 10.50
Tiền gởi 0.10

TRỊ BỆNH YẾU PHẠP
(Conseils médicaux)



Chưa vị muốn cho trong nhà có
một thứ rượu mà dùng trong lúc
đau rét, hoặc nóng lạnh, thì vị
không động liền, thì hãy mua rượu
Rhum rana là rượu thiên hạ rất
chịu đựng và lại tốt hơn các thứ
rượu khác.

Hãy coi cho kỹ kéo lăm thứ giả,
hãy nói cho phải, cái ve có dán
nhãn trắng.

Có bán trong các tiệm hàng xén

LỜI BẢO CẦN KIỆP

Chưa khản quan chớ tưởng lầm rằng hút
thuốc nhiều thì phải mang bệnh, mình mang
bệnh là tại mình không biết lựa thuốc mà
hút, bả thứ nào hút thứ này làm sao không
hại.

Chưa khản quan khá hút được thứ thuốc
Cigarette Dixie cho thường, muốn hút bao
nhiều cũng vô hại, mà lại thơm tho nhẹ
nhàng trong cổ.

Có bán trong các tiệm hàng xén.

GRAVURE

SUR MÉTAUX ET MARBRES

PRIX TRÈS MODÉRÉS



TIỆM KHẮC CON DẤU

Xin chú quý vị nào muốn coi kiểu các
con dấu xin viết thư cho tôi mà lấy
sách mẫu (Catalogue), tính giá thiết
rẻ hơn hết.

NGUYỄN-CHÍ-HOÀ

42 rue Amiral Dupré Saigon

TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG!

Ấy là câu thường thiên hạ hằng nghe nói
trong lúc gần ngồi bàn mà dùng vật thực
đặng bổ dưỡng khí-lực mình đã hao tổn
trong cơn làm lụng.

Trong lúc nóng nực

Nếu Chưa-lần muốn ăn uống lực bạc
thường thì chớ khà dùng những rượu khai
vị dọn ra giả dối (apéritifs frelatés) và có
nhiều khi tuy đặt tên rất huê mỹ chớ kỳ
trung một đôi khi lẫn hại, đầu đầu cũng có
bản thể rượu ấy, hề thường uống nó thì
lần lần rượu ấy làm tiêu tán niềm dịch
(la manqueuse) trong bao-tử rồi lần lần nó
làm cho mình thực bất trị kỳ vị.

Vì sao vậy?

Trước một khế đồng hồ khi ngồi bàn
mà dùng cơm thì chẳng nên uống thứ rượu
gì hết, cứ uống:

MỘT LY BÉ

RƯỢU

QUINA GENTIANE

Là thứ rượu của các thầy tu
dùng San-Paolo (Espagne) đặt, xử
ấy là xử nóng nực, cũng như xử
Đông-dương ta đây Rượu này
làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có
danh tên thuốc là

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt đường bột-hà
mà gặm vị đắng làm cho dễ uống, mùi lại
thanh tho, đầu cho ai mà hay kén lựa cũng
chẳng chê dặng.

Phải nài

nơi tiệm mình mua cái hệu dán trên ve
như vậy:

Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigon.
rồi uống thử mà coi, thiệt quả như lời tôi
nói chẳng sai.

Có bán trong các tiệm hàng-xén

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM
THIỆT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chủ
đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu
trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÍ VỊ, đau
nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ
ĐÀ, hoặc CHÓI NƯỚC, BỆNH KIẾT, BỆNH HO DÀI,
BỆNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có
TRÙNG LẠI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỎ rở tiền và rất hiệu
nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những
bệnh gốc ĐỒI ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống
nó hay lắm.

Một hi thuốc trị đăm nào mà không có dấu ký
lên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỎ

nếu uống rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux
của quan lương-y Guillié.

Chính chủ thứ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhất hạng
nhà chế y học, đường GRENNELLE ST GERMAIN môn bài số 9,
ở tại 64 thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

KHOẢN CHẤT THUY
(Nước muối kim thạch)

VICHY

PHÁP-QUỐC-TUYÊN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên vẹn | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau lưng-quang, bệnh Phong--
và nhũn cơ. | Táp-hoàn-thận (hở) -- Đau mỷ chủ hỷ-thận.

VICHY GRANDE-GRILLE

trị bệnh đau gan
và bệnh đăm.

VICHY HOPITAL

trị bệnh thương tị, trường nhũn.

Hãy coi chừng để giả mạo, thì mua phải chỉ cho trắng
thứ nước vào mình mỗi ngày.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TẾ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối lý mà ra. --
Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi hộp 10 viên cơm rồi uống chừng 3, 9
hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đẹp nước rị
(mỏi-khí-chất).

DIA HÁT AN-NAM
BẮC-KY CAO-MÊN KHÁCH,
LANGSA, vân vân

DIA CỜ SẼ ĐỒI DIA MỚI ĐƯỢC

Xin hỏi cách thức

NƠI HÃNG

Berthel, Charrière và Công-Ty

ở đường Kinh-lập, môn bài số 68

SAIGON

Phải nài cái nhãn hiệu DISCOBOL trên các máy nói Pathé,
Ấy là thiết hiệu là chế tạo các máy ấy.

Le Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER
Certifié l'insertion.

Saigon, le

19

Vu pour légalisation de la signature
de M.

Saigon, le

19

Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon — Map. F.-H. SCHNEIDER